

Cà Mau, ngày 19 tháng 02 năm 2024

DANH SÁCH

**Các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cà Mau
đạt và chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023**

+

| STT | Đơn vị | Ghi chú |
|------------|--|--|
| A | CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT | |
| I | Huyện Trần Văn Thời (13/13 xã, thị trấn) | <i>Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 07/02/2024</i> |
| 1 | Xã Khánh Bình | |
| 2 | Xã Khánh Bình Tây Bắc | |
| 3 | Xã Khánh Hưng | |
| 4 | Xã Lợi An | |
| 5 | Xã Khánh Lộc | |
| 6 | Xã Khánh Hải | |
| 7 | Xã Trần Hợi | |
| 8 | Xã Phong Lạc | |
| 9 | Xã Khánh Bình Đông | |
| 10 | Xã Khánh Bình Tây | |
| 11 | Xã Phong Điền | |
| 12 | Thị trấn Trần Văn Thời | |
| 13 | Thị trấn Sông Đốc | |
| II | Huyện U Minh (08/08 xã, thị trấn) | <i>Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 02/02/2024</i> |
| 1 | Xã Khánh Thuận | |
| 2 | Xã Khánh Hòa | |
| 3 | Xã Khánh An | |
| 4 | Xã Khánh Tiến | |
| 5 | Xã Khánh Lâm | |
| 6 | Xã Khánh Hội | |
| 7 | Xã Nguyễn Phích | |
| 8 | Thị trấn U Minh | |
| III | Huyện Thới Bình (10/12 xã, thị trấn) | <i>Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 31/01/2024</i> |
| 1 | Xã Trí Phải | |
| 2 | Xã Tân Phú | |
| 3 | Xã Thới Bình | |
| 4 | Xã Tân Lộc Bắc | |



| STT | Đơn vị | Ghi chú |
|-----------|---|--|
| 5 | Xã Biên Bạch Đông | |
| 6 | Xã Trí Lực | |
| 7 | Xã Hồ Thị Kỳ | |
| 8 | Xã Tân Lộc Đông | |
| 9 | Xã Tân Bằng | |
| 10 | Xã Tân Lộc | |
| IV | Huyện Đầm Dơi (16/16 xã, thị trấn) | <i>Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 06/02/2024</i> |
| 1 | Xã Tạ An Khương | |
| 2 | Xã Tân Trung | |
| 3 | Xã Tân Đức | |
| 4 | Xã Tạ An Khương Đông | |
| 5 | Xã Tân Tiến | |
| 6 | Xã Tân Dân | |
| 7 | Xã Ngọc Chánh | |
| 8 | Xã Quách Phẩm Bắc | |
| 9 | Xã Quách Phẩm | |
| 10 | Xã Tân Duyệt | |
| 11 | Xã Thanh Tùng | |
| 12 | Xã Nguyễn Huân | |
| 13 | Xã Trần Phán | |
| 14 | Xã Tạ An Khương Nam | |
| 15 | Xã Tân Thuận | |
| 16 | Thị trấn Đầm Dơi | |
| V | Huyện Phú Tân (09/09 xã, thị trấn) | <i>Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 07/02/2024</i> |
| 1 | Xã Rạch Chèo | |
| 2 | Xã Phú Mỹ | |
| 3 | Xã Tân Hải | |
| 4 | Xã Phú Thuận | |
| 5 | Xã Việt Thắng | |
| 6 | Xã Phú Tân | |
| 7 | Xã Tân Hưng Tây | |
| 8 | Xã Nguyễn Việt Khái | |
| 9 | Thị trấn Cái Đồi Vàm | |
| VI | Huyện Ngọc Hiển (07/07 xã, thị trấn) | <i>Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 06/02/2024</i> |
| 1 | Xã Tân Ân | |
| 2 | Xã Tam Giang Tây | |
| 3 | Xã Viên An | |
| 4 | Xã Đất Mũi | |
| 5 | Xã Tân Ân Tây | |
| 6 | Xã Viên An Đông | |

| STT | Đơn vị | Ghi chú |
|-------------|--|---|
| 7 | Thị trấn Rạch Gốc | |
| VII | Huyện Năm Căn (08/08 xã, thị trấn) | <i>Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 07/02/2024</i> |
| 1 | Xã Đất Mới | |
| 2 | Xã Tam Giang | |
| 3 | Xã Lâm Hải | |
| 4 | Xã Tam Giang Đông | |
| 5 | Xã Hàm Rồng | |
| 6 | Xã Hàng Vịnh | |
| 7 | Xã Hiệp Tùng | |
| 8 | Thị trấn Năm Căn | |
| VIII | Huyện Cái Nước (11/11 xã, thị trấn) | <i>Quyết định số 539/QĐ-UBND, ngày 05/02/2024</i> |
| 1 | Xã Thạnh Phú | |
| 2 | Xã Lương Thế Trân | |
| 3 | Xã Phú Hưng | |
| 4 | Xã Hưng Mỹ | |
| 5 | Xã Tân Hưng | |
| 6 | Xã Đông Thới | |
| 7 | Xã Đông Hưng | |
| 8 | Xã Trần Thới | |
| 9 | Xã Tân Hưng Đông | |
| 10 | Xã Hòa Mỹ | |
| 11 | Thị trấn Cái Nước | |
| IX | Thành phố Cà Mau (16/17 xã, phường) | <i>Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 24/01/2024</i> |
| 1 | Xã Tắc Vân | |
| 2 | Xã Định Bình | |
| 3 | Xã Hòa Thành | |
| 4 | Xã Hòa Tân | |
| 5 | Xã Lý Văn Lâm | |
| 6 | Xã An Xuyên | |
| 7 | Xã Tân Thành | |
| 8 | Phường 1 | |
| 9 | Phường 2 | |
| 10 | Phường 4 | |
| 11 | Phường 6 | |
| 12 | Phường 7 | |
| 13 | Phường 8 | |
| 14 | Phường 9 | |
| 15 | Phường Tân Thành | |
| 16 | Phường Tân Xuyên | |

| STT | Đơn vị | Ghi chú |
|------------|---|---|
| B | CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN CHƯA ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT | |
| I | Huyện Thới Bình (02/12 xã, thị trấn) | <i>Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 31/01/2024</i> |
| 1 | Thị trấn Thới Bình | Có CBCC người đứng đầu cấp ủy, chính quyền bị xử lý kỷ luật do vi phạm trong thi hành công vụ |
| 2 | Xã Biển Bạch | Có CBCC người đứng đầu cấp ủy, chính quyền bị xử lý kỷ luật do vi phạm trong thi hành công vụ |
| III | Thành phố Cà Mau (01/17 xã, thị trấn) | <i>Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 24/01/2024</i> |
| 1 | Phường 5 | Có CBCC người đứng đầu cấp ủy, chính quyền bị xử lý kỷ luật do vi phạm trong thi hành công vụ |

